

CÔNG TY CP CAOSU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO)

Số: 16/CT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 29 tháng 5 năm 2025

“V/v: CBTT Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT”

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Công ty : Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk

Mã chứng khoán : DRG

Địa chỉ trụ sở chính : 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Điện thoại : (0262) 3865015;

fax : (0262) 3865041

Website : <http://www.dakruco.com>

Loại thông tin công bố :

☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố :

Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk trân trọng công bố thông tin Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ban hành ngày 29/5/2025 của Hội đồng quản trị.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/5/2025 tại đường dẫn www.dakruco.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm :

- Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT, ngày 29/5/2025;
- Biên bản họp HĐQT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Viết Tượng

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng quản trị lần thứ 12 năm 2025 (nhiệm kỳ 2023-2028)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được bổ sung sửa đổi tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường - Nhiệm kỳ II (2023-2028), thông qua ngày 24/11/2023;
- Căn cứ các báo cáo và văn bản xin ý kiến của Ban điều hành trình cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 29/5/2025;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, ngày 29/5/2025;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Về kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT giữa hai kỳ họp (từ Nghị quyết số 09-NQ/HĐQT đến Nghị quyết số 11-NQ/HĐQT), HĐQT thống nhất với nội dung Báo cáo số 48/BC-CT, ngày 27/5/2025; đồng thời chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục triển khai các nội dung theo chủ trương của HĐQT đã chỉ đạo tại các Nghị quyết 09, 10 và 11-NQ/HĐQT nhưng chưa thực hiện xong, trong đó tập trung triển khai các nội dung sau:

- Căn đối nguồn tiền trả nợ 50% số tiền nộp ngân sách sau cổ phần hóa trong tháng 6/2025. Hoàn tất thủ tục điều chỉnh chứng nhận đầu tư ra nước ngoài để chuyển tiền lợi nhuận lũy kế đến hết năm 2024 về nước. Làm việc với ngân hàng BIDV Đắk Lắk để giải ngân vốn đầu tư cho dự án trồng tái canh cao su có trồng xen cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar. Triển khai thủ tục và quy trình chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần cao su Thái Dương.

- Xây dựng Đề án củng cố và phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030; hoàn chỉnh Chương trình phát triển cao su bền vững giai đoạn 2025-2030 để trình HĐQT thông qua. Hoàn chỉnh phương án kinh doanh của Chi nhánh Nhà máy Chế biến Chi thun và Chi nhánh Khách sạn.

- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Quy chế tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty; Quy chế công tác cán bộ.

- Tập trung chỉ đạo việc tổ chức trồng mới tái canh cây cao su và xen canh 244,19 ha cà phê trên vườn cao su tái canh tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar; trồng xen canh cà phê tại 11,73 ha sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao, đảm bảo kịp thời vụ.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất và gia công tại Chi nhánh Nhà máy Chế biến Chi thun, phần đầu hoàn thành sản lượng được giao; chỉ đạo Chi nhánh Nông trường Cư Bao phần đầu hoàn thành sản lượng trái cây, nhất là sản phẩm sầu riêng; chỉ đạo công tác khai thác mù đảm bảo hoàn thành sản lượng quý II; chỉ đạo chi nhánh Khách sạn rà soát, cắt giảm chi phí không cần thiết; đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm lỗ và thuê tư vấn đánh giá hiện trạng khách sạn để có kế hoạch tái đầu tư.

Điều 2: Về Kế hoạch SXKD và đầu tư giai đoạn 2024-2028:

Thống nhất thay đổi Điều 2, Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 24/11/2023 về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư 5 năm (2024-2028) để trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu về số lượng:



- Đối với sản phẩm mủ cao su: Đến năm 2028 nâng tổng diện tích cao su kinh doanh 6.209,60 ha; sản lượng vườn cây cao su đạt 10.118,56 tấn, bình quân sản lượng mủ cao su khai thác tăng 20%/năm; tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028): 36.770,29 tấn; thu mua mủ cao su tiêu điều bình quân 2.000 tấn/năm.

- Đối với sản phẩm chỉ thun: Đến năm 2028 sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 3.400 tấn/năm, đưa tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028): 14.700,0 tấn.

- Đối với sản phẩm sầu riêng: Diện tích kinh doanh 74,7ha. Tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028) phần đầu: 3.596,71 tấn.

- Đối với sản phẩm dừa MD2: Phần đầu đạt 361,93 tấn, kết thúc kinh doanh vào năm 2025.

- Đối với sản phẩm chuối: Phần đầu đạt 3.903,81 tấn, kết thúc kinh doanh vào năm 2025.

- Đối với cà phê: Triển khai trồng xen cà phê trên diện tích cao su trồng mới năm 2025 tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar là: 729,17 ha và sẽ đưa vào kinh doanh trong năm 2028.

2. Doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2024-2028:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt: 4.158,08 tỷ đồng.

- Tổng chi phí cả giai đoạn là 3.730,52 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế cả giai đoạn đạt 394,66 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu cả giai đoạn đạt bình quân 9,5%/năm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ cả giai đoạn đạt bình quân 6,3%/năm.

3. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2024-2028: Tổng chi phí đầu tư là 749,45 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư chăm sóc và trồng mới vườn cây cao su trồng từ năm 2015 - 2025 là 349,25 tỷ đồng; trong năm 2025 Công ty sẽ đầu tư trồng mới 781,61 ha vườn cao su tái canh tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar.

- Đầu tư vườn cây ăn quả 26,16 tỷ đồng, chủ yếu là đầu tư trồng mới 50,05 ha vườn sầu riêng trồng xen mít trong năm 2025 và chăm sóc vườn cây sầu riêng trồng năm 2024.

- Đầu tư trồng cà phê xen trong cao su 134,17 tỷ đồng; trong đó: trồng năm 2025 là 244,19 ha, năm 2026 là 282,63 ha, năm 2027 là 254,79 ha.

- Đầu tư trồng rừng (FSC) là 5,34 tỷ đồng.

- Chi xây dựng cơ bản khác ngoài vườn cây và công trình phụ trợ tại vườn cây cà phê là 234,60 tỷ đồng; trong đó: Chi sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất mủ: 34,623 tỷ đồng; bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất chỉ thun: 19,163 tỷ đồng; sửa chữa bảo dưỡng tại Chi nhánh Khách sạn: 28,328 tỷ đồng; sửa chữa phương tiện vận chuyển mủ: 4,417 tỷ đồng; sửa chữa đường lô: 20,089 tỷ đồng và xây dựng, mua sắm mới TSCĐ và sửa chữa, bảo dưỡng các tài sản khác còn lại: 127,983 tỷ đồng.

4. Hàng năm, HĐQT căn cứ vào kế hoạch nói trên để xây dựng kế hoạch và trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, để Ban Điều hành làm căn cứ thực hiện.

Trong trường hợp UBND tỉnh có ý kiến khác với các nội dung trên thì HĐQT sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh, trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 3: Thống nhất phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 của Dakruco để trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 :

1.1. Chỉ tiêu số lượng:

- Tổng diện tích cao su: **7.960,58 ha**. Trong đó: Diện tích cao su khai thác: 3.406,03 ha; diện tích cao su KTCB: 3.324,68; diện tích cao su trồng mới: 781,61 ha; diện tích cao su liên kết: 448,26 ha.

- Diện tích cây ăn trái : Tổng diện tích chuối: 72,79 ha, (Chuối trồng xen năm 2019: 50,05 ha; trồng thuần chuối năm 2020 : 22,74 ha). Diện tích sầu riêng: 86,43 ha (Diện tích khai thác:

74,7ha, trồng năm 2024: 11,73ha); diện tích mít: 50,05 ha chuyển sang trồng sầu riêng năm 2025; diện tích dừa : 8,28ha.

- Tổng sản lượng trong năm: (1) Sản lượng mù cao su: 7.626,80 tấn (bao gồm cao su tự khai thác: 5.531,87 tấn; mua ngoài 2.000 tấn; thu nợ đầu tư và mua của các chủ hộ cao su liên kết 94,93 tấn); (2) sản lượng cao su nhận gia công: 1.300 tấn; (3) Sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại: 2.500 tấn; sản lượng acid chưng cất 100 tấn; (4) Sản lượng chuối tươi 1.600 tấn; sản lượng sầu riêng: 284,15 tấn; sản lượng dừa MD₂: 168,81 tấn; sản lượng cau: 55,74 tấn.

- Sản lượng sản phẩm tiêu thụ: (1) Mù cao su: 7.526,80 tấn (xuất khẩu: 3.050,72 tấn; bán nội địa 4.475,28 tấn); (2) Chỉ thun các loại: 2.500 tấn; (3) sản lượng chuối tươi: 1.600 tấn (trong đó xuất khẩu: 760,76 tấn, bán nội địa: 839,24 tấn); (4) Sản lượng sầu riêng bán nội địa: 284,15 tấn; sản lượng dừa MD₂: 168,81 tấn; sản lượng cau bán nội địa: 55,74 tấn (5) Sản lượng Acid chưng cất: 100,00 tấn.

1.2. Chỉ tiêu về giá trị:

- Giá bán bình quân : Mù cao su thành phẩm : 42.009.033 đồng/tấn sản phẩm; giá bán sợi chỉ thun các loại: 63.320.863 đồng/tấn; giá bán chuối: 10.783.572 đồng/tấn; sầu riêng giá 50.000.000 đồng/tấn; dừa MD₂: 6.000.000 đồng/tấn;

- Tổng doanh thu: 697.544,95 triệu đồng, trong đó: (1) bán mù cao su 320.394,41 triệu đồng; (2) bán chỉ thun và axit: 158.302,16 triệu đồng; (3) doanh thu từ khách sạn: 23.711,47 triệu đồng; (4) doanh thu từ sản phẩm trái cây: 33.588,79 triệu đồng; (5) doanh thu từ hợp đồng trồng xen: 29.580,19 triệu đồng; (6) doanh thu từ hoạt động tài chính : 124.715,25 triệu đồng; (7) thu nhập khác: 2.962,67 triệu đồng; doanh thu vận chuyển và gia công mù bên ngoài: 4.290 triệu đồng.

- Tổng chi phí : 617.317,76 triệu đồng;

- Lợi nhuận trước thuế : 80.227 triệu đồng.

2. Chỉ tiêu về đầu tư :

Tổng vốn đầu tư năm 2025 : 217.961,36 triệu đồng , trong đó:

- Đầu tư vườn cao su KTCB: 124.552,64 triệu đồng (trong đó chi phí đầu tư trồng mới 781,61 ha cao su, tương đương 38.308,90 triệu đồng; chăm sóc cao su KTCB diện tích 3.582,81 ha, chi phí đầu tư: 86.243,74 triệu đồng);

- Đầu tư vườn cây ăn trái tại chi nhánh nông trường CuBao: 7.699,99 triệu đồng;

- Đầu tư rừng trồng (FSC): 1.443,85 triệu đồng;

- Đầu tư vườn cà phê trồng xen trên 244,19ha cao su trồng mới tại chi nhánh nông trường CuMgar: 27.709,47 triệu đồng;

- Đầu tư khác : 57.225,72 triệu đồng; trong đó : Sửa chữa bảo dưỡng máy móc, phương tiện vận tải: 29.407,36 triệu đồng; xây dựng cơ bản : 27.818,36 triệu đồng.

Nếu có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.

3. Trường hợp chủ trương của UBND tỉnh khác với nội dung trên, thì sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh trước khi trình cuộc họp của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 4: Về tiền lương, thù lao và tiền thưởng của người quản lý năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2025, thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

1. Về tiền lương, thù lao và tiền thưởng của người quản lý năm 2024:

- Tổng quỹ tiền lương và thù lao của người quản lý được quyết toán là: 2.803,524 triệu đồng, trong đó người quản lý chuyên trách: 2.566,932 triệu đồng; người quản lý không chuyên trách là: 236,592 triệu đồng.



- Quỹ tiền thưởng của người quản lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 290,607 triệu đồng; năm 2024 là 320,865 triệu đồng.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát là: 34,351 triệu đồng.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2025:

2.1. Tổng quỹ tiền lương năm 2025 của Ban điều hành: 1.872,00 triệu đồng.

2.2. Quỹ Tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên năm 2025: 1.958,400 triệu đồng. Trong đó:

- Tiền lương của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên làm việc chuyên trách: 1.368 triệu đồng.

- Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 590,400 triệu đồng

2.3. Kế hoạch về chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2025: 200 triệu đồng.

Trường hợp UBND tỉnh cho chủ trương khác với nội dung trên, thì HĐQT sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh, trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 5: Thực hiện chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng và sát nhập vào đơn vị Chi nhánh Nông trường Phú Xuân, kể từ ngày 01/6/2025, lấy tên là Chi nhánh Nông trường Phú Xuân và đặt trụ sở tại Nông trường Phú Xuân hiện nay. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh nông trường Phú Xuân gồm Ban Giám đốc và 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (phòng Kỹ thuật, phòng Kế toán, phòng Nhân sự - Bảo vệ và 08 đội sản xuất).

Giao cho Ban Điều hành triển khai các thủ tục theo quy định hiện hành của Công ty và của pháp luật.

Điều 6: Thống nhất về công tác nhân sự như sau:

1. Về nhân sự Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm thư ký HĐQT:

Cử ông Trần Văn Đức – Chức vụ: Phó phòng Hành chính giữ chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm Thư ký HĐQT, thay cho Bà Lê Thị Bích Thảo, nghỉ hưu theo chế độ. Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của HĐQT (Nhiệm kỳ 2023-2028), kể từ ngày 01/6/2025.

2. Về nhân sự Phòng Hành chính:

Thỏa thuận với Ban Điều hành về việc bổ nhiệm bà Bùi Thị Thanh – Nhân viên Văn thư phòng Hành chính, giữ chức vụ Phó phòng Hành Chính, thay cho ông Trần Văn Đức. Thời gian bổ nhiệm là 05 năm, kể từ ngày 01/6/2025.

3. Đối với Chi nhánh Nông trường Phú Xuân và Cuôr Đăng thỏa thuận với Ban Điều hành như sau:

- Bổ nhiệm ông Hồ Ngọc Việt - Phó Giám đốc Chi nhánh Nông trường Phú Xuân giữ chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh Nông trường Phú Xuân. Thời hạn bổ nhiệm là 01 năm kể từ ngày 01/6/2025.

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó Giám đốc Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng, giữ chức vụ Phó Giám đốc chi nhánh nông trường Phú Xuân. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm kể từ ngày 01/6/2025.

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Võ Trường Sơn - Giám đốc Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng kể từ ngày 01/6/2025 và điều động về Công ty để bố trí công tác.

- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng kể từ ngày 01/6/2025 đối với bà Nguyễn Thị Thanh Huyền và điều động về nhận công tác tại phòng Tài chính – Kế toán Công ty.

Điều 7: Thống nhất chủ trương cho trồng xen cây cà phê trên vườn sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao, với tổng diện tích vườn sầu riêng triển khai trồng xen cây cà phê: 61,78ha; loại giống: Cây cà phê ghép, theo Tờ trình số 25/TTr-CT, ngày 22/5/2025 của Tổng Giám đốc Công ty, trong đó:

- Năm 2025 : Trồng xen cà phê trên diện tích 11,73 ha sầu riêng trồng năm 2024; thời gian thực hiện từ tháng 05/2025. Nguồn kinh phí thực hiện: Cân đối trong kế hoạch đầu tư năm 2025.

- Năm 2026: Trồng xen cà phê trên diện tích 50,05ha sầu riêng trồng năm 2025; nguồn kinh phí thực hiện: Kế hoạch đầu tư năm 2026.

Điều 8: Về phân phối lợi nhuận và chuyển lợi nhuận sau thuế tại Dakmoruco (Campuchia) về Công ty mẹ (Dakruco – Việt Nam)

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 960.165 USD, được phân phối như sau:

1.1. Lợi nhuận giữ lại tại Dakmoruco để trích lập các quỹ (10% lợi nhuận sau thuế): 96.016 USD, trong đó: quỹ dự phòng 48.008 USD; quỹ khen thưởng, phúc lợi: 48.008USD.

1.2. Lợi nhuận phân chia cho cổ đông Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco): 864.148 USD, bao gồm:

- Ứng trước cho Dakruco (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025): 303.267 USD;

- Lợi nhuận còn lại chuyển về cho Dakruco, sau khi đã trừ đi khoản ứng trước nói trên) là: 560.881 USD, trong đó: Thuê thu nhập giữ lại 10% (nộp tại Campuchia): 56.088 USD; Lợi nhuận còn lại phải chuyển về Dakruco (sau nộp thuế thu nhập giữ lại) là 504.793 USD.

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Số tiền chuyển về cho Dakruco bao gồm tiền lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2023 và ứng 40% lợi nhuận sau thuế của năm 2024 (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025) và lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2024 phải chuyển về Dakruco là: 2.715.709USD, trong đó gồm:

- Tiền thuế thu nhập giữ lại phải nộp cho nước sở tại là 282.541USD, trong đó số đã nộp tháng 01/2025 là 226.453USD; số thuế còn lại phải nộp là 56.088USD.

- Lợi nhuận còn lại phải chuyển về Dakruco là: 2.433.168USD (hai triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn một trăm sáu tám USD), trong đó bao gồm: 1.928.375 USD (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025) và 504.793USD số lợi nhuận còn lại (sau nộp thuế thu nhập giữ lại) của năm 2024.

2.2. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài của Dakruco được Bộ Tài chính cấp điều chỉnh.

3. Ban điều hành Dakruco chỉ đạo phòng chức năng có trách nhiệm hướng dẫn Dakmoruco chuyển số tiền lợi nhuận nêu trên từ Dakmoruco ở Vương quốc Campuchia về Dakruco – Việt Nam ngay sau khi đảm bảo thủ tục theo quy định.

Điều 9: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT và Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 9 ;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Phòng TCKT; NSPC; KT;
- Phòng HC (đăng tải trên Website);
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT.



Nguyễn Viết Tượng

Số 02/2025/BB-HĐQT

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vào lúc 08 giờ 30 ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại phòng họp của Công ty Cổ phần Cao su Đắc Lắc; Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tiến hành họp HĐQT lần thứ hai năm 2025 (nhiệm kỳ 2023-2028).

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Các thành viên HĐQT có mặt: 07 thành viên

- Ông Nguyễn Viết Tượng: Chủ tịch HĐQT, **Chủ trì**
- Ông Nguyễn Minh;
- Ông Nguyễn Độ;
- Ông Nguyễn Trần Giang;
- Ông Nguyễn Văn Cúc;
- Ông Nguyễn Văn Thông;
- Ông Tạ Quang Tòng.
- Bà Lê Thị Bích Thảo - Người quản trị.

Vắng: Không vắng

2. Mời Ban Kiểm soát:

- Ông Nguyễn Thạc Hoành – Trưởng Ban kiểm soát (BKS);
- Ông Phan Thanh Tân – Thành viên BKS;
- Ông Nguyễn Thị Mai Quyên – Thành viên BKS

3. Ông Trần Văn Đức – Phó phòng Hành chính Công ty: **Thư Ký**

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

Ông Nguyễn Viết Tượng : Chủ tịch HĐQT triển khai các nội dung chính của cuộc họp bao gồm các nội dung như sau :

1. Đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT giữa hai kỳ họp (từ Nghị quyết số 09-NQ/HĐQT đến Nghị quyết số 11- NQ/HĐQT).

2. Xem xét thông qua các nội dung còn lại để trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bao gồm:

2.1- Tờ trình về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025;

2.2- Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 5 năm 2024-2028, điều chỉnh Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

2.3- Tờ trình về tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành năm 2025;

3. Xem xét chủ trương trồng xen cây cà phê trong vườn sầu riêng trồng năm 2024, năm 2025 tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao.

4. Xem xét chủ trương phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty con Dakmoruco.

5. Chủ trương về sát nhập Nông trường Cuôr Đăng vào Nông trường Phú Xuân;
6. Xem xét cho chủ trương về công tác cán bộ thuộc diện HĐQT cho ý kiến thỏa thuận với Ban Điều hành;
7. Những nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, do Ban Tổng Giám đốc trình trong cuộc họp (nếu có).

Tất cả tài liệu họp đều được chuyển đến các thành viên nghiên cứu trước khi cuộc họp diễn ra.

III. Diễn biến cuộc họp :

1. Đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết HĐQT giữa 02 kỳ họp (từ Nghị quyết số 09-NQ/HĐQT đến Nghị quyết số 11- NQ/HĐQT):

1.1- Ông Nguyễn Minh trình bày tóm tắt Báo cáo số 48/BC-CT ngày 27/5/2025 về kết quả thực hiện các Nghị quyết HĐQT (từ Nghị quyết số 09-NQ/HĐQT đến Nghị quyết số 11- NQ/HĐQT). Tóm tắt một số nội dung chính của Báo cáo như sau: (Có Dự thảo báo kèm theo).

- Kết quả chỉ đạo triển khai công tác khai thác chế biến mủ cao su niên vụ mới và triển khai các nội dung công việc tại NT Cư Mgar.

+ Công tác thu hoạch mủ cao su lũy kế đến ngày 26/5/2025 đạt 18,44%/ KH năm (1.024 tấn/KH 5.553 tấn); tổng nguyên liệu Nhà máy tiếp nhận đạt 22,37% KH năm (1.711 tấn/ KH 7.648 tấn).

+ Chỉ đạo các phòng ban liên quan và NT Cư Mgar triển khai công tác chuẩn bị lao động, vốn, giống, phân bón, vật tư, hạ tầng,... để đầu tư dự án tái canh cao su, trồng xen cà phê tại NT Cư Mgar. Hoàn thiện hồ sơ pháp lý cũng như triển khai hệ thống giao thông, điện, hồ chứa nước, hệ thống tưới cà phê, nhà kho, ... cụ thể như sau: Đường điện trung thế hoàn thành các thủ tục để ký hợp đồng; đường trục chính giao thông nội vùng đã thực hiện 30%; hồ chứa nước thực hiện 40%; sửa chữa đường lô Đội 1, Đội 5 thực hiện 50%. Tổ chức cung ứng phân bón, vật tư, cây giống, ... theo tiến độ triển khai của dự án. Dự kiến bắt đầu trồng cao su stum vào ngày 15/6/2025 tại Đội 4 (Đồi 600), từ ngày 15 - 25/6 sẽ trồng 151,7 ha; các diện tích còn lại trồng cuốn chiếu theo mức độ ưu tiên cây stum rồi đến cây bầu B0.

1.2- Các ý kiến tham gia :

* Ông Nguyễn Viết Tượng: Thống nhất kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT giữa hai kỳ họp (từ Nghị quyết số 09-NQ/HĐQT đến Nghị quyết số 11-NQ/HĐQT), HĐQT theo Báo cáo số 48/BC-CT, ngày 27/5/2025; đồng thời chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục triển khai các nội dung theo chủ trương của HĐQT đã chỉ đạo tại các Nghị quyết 09, 10 và 11-NQ/HĐQT nhưng chưa thực hiện xong, trong đó tập trung triển khai các nội dung sau:

- Cân đối nguồn tiền trả nợ 50% số tiền nợ ngân sách sau cổ phần hóa trong tháng 6/2025. Hoàn tất thủ tục điều chỉnh chứng nhận đầu tư ra nước ngoài để chuyển tiền lợi nhuận lũy kế đến hết năm 2024 về nước. Làm việc với ngân hàng BIDV Đắk Lắk để giải ngân vốn đầu tư cho dự án trồng tái canh cao su có trồng xen cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar. Triển khai thủ tục và quy trình chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần cao su Thái Dương.

- Xây dựng Đề án củng cố và phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030; hoàn chỉnh Chương trình phát triển cao su bền vững giai đoạn 2025-2030 để trình HĐQT thông qua. Hoàn chỉnh phương án kinh doanh của Chi nhánh Nhà máy Chế biến Chi thun và Chi nhánh Khách sạn.

- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Quy chế tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty;

Quy chế công tác cán bộ.

- Tập trung chỉ đạo việc tổ chức trồng mới tái canh cây cao su và xen canh 244,19 ha cà phê trên vườn cao su tái canh tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar; trồng xen canh cà phê tại 11,73 ha sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao, đảm bảo kịp thời vụ.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất và gia công tại Chi nhánh Nhà máy Chế biến Chỉ thun, phần đầu hoàn thành sản lượng được giao; chỉ đạo Chi nhánh Nông trường Cư Bao phần đầu hoàn thành sản lượng trái cây, nhất là sản phẩm sầu riêng; chỉ đạo công tác khai thác mù đảm bảo hoàn thành sản lượng quý II; chỉ đạo chi nhánh Khách sạn rà soát, cắt giảm chi phí không cần thiết; đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm lỗ và thuê tư vấn đánh giá hiện trạng khách sạn để có kế hoạch tái đầu tư.

* Ông Nguyễn Trần Giang: Thông tin về kết quả làm việc với Cục Quản lý đầu tư ra nước ngoài của Bộ Tài chính và những việc sắp tới phải làm: Bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của Cục Quản lý đầu tư ra nước ngoài và gia hạn thời hạn chuyển tiền lợi nhuận về nước từ Dakmoruco, vì khả năng tháng 6/2025 sẽ không hoàn thành việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài. Đối với Nhà máy Chế biến Chỉ thun đã bàn với đối tác về hợp đồng gia công, về cơ bản đã thống nhất, chỉ riêng giá gia công còn tiếp tục đàm phán; tuy nhiên Nhà máy phải sửa chữa để đảm bảo vận hành thông suốt và ổn định chất lượng sản phẩm; đồng thời xử lý nước thải, khi sản lượng gia tăng. Về Khách sạn, một số nhà đầu tư đến khảo sát để thuê kinh doanh, nhưng đều e ngại về giá trả tiền thuê đất hàng năm lớn. Về sầu riêng Nông trường Cư Bao khó có khả năng đạt được sản lượng sầu riêng theo kế hoạch.

* Ông Nguyễn Minh: Trao đổi làm rõ thêm về hiệu quả trồng xen cà phê trên vườn sầu riêng tại Nông trường Cư Bao, cụ thể: Thời gian kinh doanh cà phê 9-10 năm, lợi nhuận ròng thu được cả chu kỳ từ 250 triệu – 300 triệu/ha... Nên đề nghị HĐQT thống nhất chủ trương.

* Ông Nguyễn Độ: Thống nhất chủ trương nên trồng cà phê xen trên vườn sầu riêng tại Nông trường Cư Bao.

1.3 Kết luận: Thống nhất kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT giữa hai kỳ họp (từ Nghị quyết số 09-NQ/HĐQT đến Nghị quyết số 11-NQ/HĐQT), HĐQT theo nội dung Báo cáo số 48/BC-CT, ngày 27/5/2025; đồng thời chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục triển khai các nội dung theo chủ trương của HĐQT đã chỉ đạo tại các Nghị quyết 09, 10 và 11-NQ/HĐQT nhưng chưa thực hiện xong, trong đó tập trung triển khai các nội dung sau:

- Cân đối nguồn tiền trả nợ 50% số tiền nộp ngân sách sau cổ phần hóa trong tháng 6/2025. Hoàn tất thủ tục điều chỉnh chứng nhận đầu tư ra nước ngoài để chuyển tiền lợi nhuận lũy kế đến hết năm 2024 về nước. Làm việc với ngân hàng BIDV Đắk Lắk để giải ngân vốn đầu tư cho dự án trồng tái canh cao su có trồng xen cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar. Triển khai thủ tục và quy trình chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần cao su Thái Dương.

- Xây dựng Đề án củng cố và phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030; hoàn chỉnh Chương trình phát triển cao su bền vững giai đoạn 2025-2030 để trình HĐQT thông qua. Hoàn chỉnh phương án kinh doanh của Chi nhánh Nhà máy Chế biến Chỉ thun và Chi nhánh Khách sạn.

- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Quy chế tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty; Quy chế công tác cán bộ.

- Tập trung chỉ đạo việc tổ chức trồng mới tái canh cây cao su và xen canh 244,19 ha cà phê trên vườn cao su tái canh tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar; trồng xen canh cà phê tại 11,73 ha sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao, đảm bảo kịp thời vụ.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất và gia công tại Chi nhánh Nhà máy Chế

biến Chỉ thun, phần đầu hoàn thành sản lượng được giao; chỉ đạo Chi nhánh Nông trường Cư Bao phần đầu hoàn thành sản lượng trái cây, nhất là sản phẩm sầu riêng; chỉ đạo công tác khai thác mủ đảm bảo hoàn thành sản lượng quý II; chỉ đạo chi nhánh Khách sạn rà soát, cắt giảm chi phí không cần thiết; đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm lỗ và thuê tư vấn đánh giá hiện trạng khách sạn để có kế hoạch tái đầu tư.

* Biểu quyết: Có 7/7 ý kiến đồng ý với kết luận trên, không có ý kiến khác.

2. Xem xét thông qua các nội dung về kế hoạch SXKD và đầu tư giai đoạn 2024-2028:

2.1- **Ông Nguyễn Minh** trình bày nội dung chính Tờ trình số 28/TTr-CT, ngày 27/5/2025 xin ý kiến về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 5 năm (2024-2028) để trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

1) Chỉ tiêu về số lượng:

- Đối với sản phẩm mủ cao su: Đến năm 2028 nâng tổng diện tích cao su kinh doanh 6.209,60 ha; sản lượng vườn cây cao su đạt 10.118,56 tấn, bình quân sản lượng mủ cao su khai thác tăng 20%/năm; tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028): 36.770,29 tấn; thu mua mủ cao su tiêu điện bình quân 2.000 tấn/năm.

- Đối với sản phẩm chỉ thun: Đến năm 2028 sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 3.400 tấn/năm, đưa tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028): 14.700,0 tấn.

- Đối với sản phẩm sầu riêng: Diện tích kinh doanh 74,7ha. Tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028) phần đầu: 3.596,71 tấn.

- Đối với sản phẩm dừa MD2: Phần đầu đạt 361,93 tấn, kết thúc kinh doanh vào năm 2025.

- Đối với sản phẩm chuối: Phần đầu đạt 3.903,81 tấn, kết thúc kinh doanh vào năm 2025.

- Đối với cà phê: Triển khai trồng xen cà phê trên diện tích cao su trồng mới năm 2025 tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar là: 729,17 ha và sẽ đưa vào kinh doanh trong năm 2028.

2) Doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2024-2028:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt: 4.158,08 tỷ đồng.

- Tổng chi phí cả giai đoạn là 3.730,52 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế cả giai đoạn đạt 394,66 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu cả giai đoạn đạt bình quân 9,5%/năm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ cả giai đoạn đạt bình quân 6,3%/năm.

3) *Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2024-2028:* Tổng chi phí đầu tư là 749,45 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư chăm sóc và trồng mới vườn cây cao su trồng từ năm 2015 - 2025 là 349,25 tỷ đồng; trong năm 2025 Công ty sẽ đầu tư trồng mới 781,61 ha vườn cao su tái canh tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar.

- Đầu tư vườn cây ăn quả 26,16 tỷ đồng, chủ yếu là đầu tư trồng mới 50,05 ha vườn sầu riêng trồng xen mít trong năm 2025 và chăm sóc vườn cây sầu riêng trồng năm 2024.

- Đầu tư trồng cà phê xen trong cao su 134,17 tỷ đồng; trong đó: trồng năm 2025 là 244,19 ha, năm 2026 là 282,63 ha, năm 2027 là 254,79 ha.

- Đầu tư trồng rừng (FSC) là 5,34 tỷ đồng.

- Chi xây dựng cơ bản khác ngoài vườn cây và công trình phụ trợ tại vườn cây cà phê là **234,60** tỷ đồng; trong đó: Chi sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất mủ: 34,623 tỷ đồng; bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất chỉ thun: 19,163 tỷ đồng; sửa chữa

bảo dưỡng tại Chi nhánh Khách sạn: 28,328 tỷ đồng; sửa chữa phương tiện vận chuyển mù: 4,417 tỷ đồng; sửa chữa đường lô: 20,089 tỷ đồng và xây dựng, mua sắm mới TSCĐ và sửa chữa, bảo dưỡng các tài sản khác còn lại: 127,983 tỷ đồng.

4) Hàng năm, HĐQT căn cứ vào kế hoạch nói trên để xây dựng kế hoạch và trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, để Ban Điều hành làm căn cứ thực hiện.

Trong trường hợp UBND tỉnh có ý kiến khác với các nội dung trên thì HĐQT sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh, trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

2.2- Các ý kiến tham gia

* Ông Nguyễn Viết Tượng: Các nội dung này Người đại diện phần vốn nhà nước đã có văn bản xin ý kiến và Sở Tài chính đã có văn bản trình UBND tỉnh.

Các đại biểu không có ý kiến khác và nhất trí trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

2.3- Kết luận :

Thống nhất thay đổi Điều 2, Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 24/11/2023 về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư 5 năm (2024-2028) để trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu về số lượng:

- Đối với sản phẩm mù cao su: Đến năm 2028 nâng tổng diện tích cao su kinh doanh 6.209,60 ha; sản lượng vườn cây cao su đạt 10.118,56 tấn, bình quân sản lượng mù cao su khai thác tăng 20%/năm; tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028): 36.770,29 tấn; thu mua mù cao su tiểu điền bình quân 2.000 tấn/năm.

- Đối với sản phẩm chỉ thun: Đến năm 2028 sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 3.400 tấn/năm, đưa tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028): 14.700,0 tấn.

- Đối với sản phẩm sầu riêng: Diện tích kinh doanh 74,7ha. Tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028) phấn đấu: 3.596,71 tấn.

- Đối với sản phẩm dứa MD2: Phấn đấu đạt 361,93 tấn, kết thúc kinh doanh vào năm 2025.

- Đối với sản phẩm chuối: Phấn đấu đạt 3.903,81 tấn, kết thúc kinh doanh vào năm 2025.

- Đối với cà phê: Triển khai trồng xen cà phê trên diện tích cao su trồng mới năm 2025 tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar là: 729,17 ha và sẽ đưa vào kinh doanh trong năm 2028.

2. Doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2024-2028:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt: 4.158,08 tỷ đồng.

- Tổng chi phí cả giai đoạn là 3.730,52 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế cả giai đoạn đạt 394,66 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu cả giai đoạn đạt bình quân 9,5%/năm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ cả giai đoạn đạt bình quân 6,3%/năm.

3. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2024-2028: Tổng chi phí đầu tư là 749,45 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư chăm sóc và trồng mới vườn cây cao su trồng từ năm 2015 - 2025 là 349,25 tỷ đồng; trong năm 2025 Công ty sẽ đầu tư trồng mới 781,61 ha vườn cao su tái canh tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar.

- Đầu tư vườn cây ăn quả 26,16 tỷ đồng, chủ yếu là đầu tư trồng mới 50,05 ha vườn sầu riêng trồng xen mít trong năm 2025 và chăm sóc vườn cây sầu riêng trồng năm 2024.

- Đầu tư trồng cà phê xen trong cao su 134,17 tỷ đồng; trong đó: trồng năm 2025

là 244,19 ha, năm 2026 là 282,63 ha, năm 2027 là 254,79 ha.

- Đầu tư trồng rừng (FSC) là 5,34 tỷ đồng.

- Chi xây dựng cơ bản khác ngoài vườn cây và công trình phụ trợ tại vườn cây cả phê là **234,60** tỷ đồng; trong đó: Chi sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất mù: 34,623 tỷ đồng; bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất chỉ thun: 19,163 tỷ đồng; sửa chữa bảo dưỡng tại Chi nhánh Khách sạn: 28,328 tỷ đồng; sửa chữa phương tiện vận chuyển mù: 4,417 tỷ đồng; sửa chữa đường lô: 20,089 tỷ đồng và xây dựng, mua sắm mới TSCĐ và sửa chữa, bảo dưỡng các tài sản khác còn lại: 127,983 tỷ đồng.

4. Hàng năm, HĐQT căn cứ vào kế hoạch nói trên để xây dựng kế hoạch và trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, để Ban Điều hành làm căn cứ thực hiện.

Trong trường hợp UBND tỉnh có ý kiến khác với các nội dung trên thì HĐQT sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh, trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

* Biểu quyết: Có 7/7 ý kiến đồng ý với kết luận trên, không có ý kiến khác.

3- Xem xét thông qua các nội dung về kế hoạch xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 của Công ty:

3.1- Ông Nguyễn Minh trình bày nội dung chính Tờ trình số 27/TTr-CT, ngày 26/5/2025 xin ý kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 :

1.1. Chỉ tiêu số lượng:

- Tổng diện tích cao su: **7.960,58 ha** .Trong đó: Diện tích cao su khai thác: 3.406,03 ha; diện tích cao su KTCB: 3.324,68; diện tích cao su trồng mới: 781,61 ha; diện tích cao su liên kết: 448,26 ha.

- Diện tích cây ăn trái : Tổng diện tích chuối: 72,79 ha, (Chuối trồng xen năm 2019: 50,05 ha; trồng thuần chuối năm 2020 : 22,74 ha). Diện tích sầu riêng: 86,43 ha (Diện tích khai thác: 74,7ha, trồng năm 2024: 11,73ha); diện tích mít: 50,05 ha chuyển sang trồng sầu riêng năm 2025; diện tích dứa : 8,28ha.

- Tổng sản lượng trong năm: (1) Sản lượng mù cao su: 7.626,80 tấn (bao gồm cao su tự khai thác: 5.531,87 tấn; mua ngoài 2.000 tấn; thu nợ đầu tư và mua của các chủ hộ cao su liên kết 94,93 tấn); (2) sản lượng cao su nhận gia công: 1.300 tấn; (3) Sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại: 2.500 tấn; sản lượng acid chung cất 100 tấn; (4) Sản lượng chuối tươi 1.600 tấn; sản lượng sầu riêng: 284,15 tấn; sản lượng dứa MD2: 168,81 tấn; sản lượng cau: 55,74 tấn.

- Sản lượng sản phẩm tiêu thụ: (1) Mù cao su: 7.526,80 tấn (xuất khẩu: 3.050,72 tấn; bán nội địa 4.475,28 tấn); (2) Chỉ thun các loại: 2.500 tấn; (3) sản lượng chuối tươi: 1.600 tấn (trong đó xuất khẩu: 760,76 tấn, bán nội địa: 839,24 tấn); (4) Sản lượng sầu riêng bán nội địa: 284,15 tấn; sản lượng dứa MD2: 168,81 tấn; sản lượng cau bán nội địa: 55,74 tấn (5) Sản lượng Acid chung cất: 100,00 tấn.

1.2. Chỉ tiêu về giá trị:

- Giá bán bình quân : Mù cao su thành phẩm : 42.009.033 đồng/tấn sản phẩm; giá bán sợi chỉ thun các loại: 63.320.863 đồng/tấn; giá bán chuối: 10.783.572 đồng/tấn; sầu riêng giá 50.000.000 đồng/tấn; dứa MD2: 6.000.000 đồng/tấn;

- Tổng doanh thu: 697.544,95 triệu đồng, trong đó: (1) bán mù cao su 320.394,41 triệu đồng; (2) bán chỉ thun và axit: 158.302,16 triệu đồng; (3) doanh thu từ khách sạn: 23.711,47 triệu đồng; (4) doanh thu từ sản phẩm trái cây: 33.588,79 triệu đồng; (5) doanh thu từ hợp đồng trồng xen: 29.580,19 triệu đồng; (6) doanh thu từ hoạt động tài chính : 124.715,25 triệu đồng; (7) thu nhập khác: 2.962,67 triệu đồng; doanh

thu vận chuyển và gia công mủ bên ngoài: 4.290 triệu đồng.

- Tổng chi phí : 617.317,76 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 80.227 triệu đồng.

2. Chỉ tiêu về đầu tư :

Tổng vốn đầu tư năm 2025 : 217.961,36 triệu đồng , trong đó:

- Đầu tư vườn cao su KTCB: 124.552,64 triệu đồng (trong đó chi phí đầu tư trồng mới 781,61 ha cao su, tương đương 38.308,90 triệu đồng; chăm sóc cao su KTCB diện tích 3.582,81 ha, chi phí đầu tư: 86.243,74 triệu đồng);

- Đầu tư vườn cây ăn trái tại chi nhánh nông trường CùBao: 7.699,99 triệu đồng;

- Đầu tư rừng trồng (FSC): 1.443,85 triệu đồng;

- Đầu tư vườn cà phê trồng xen trên 244,19ha cao su trồng mới tại chi nhánh nông trường CùMgar: 27.709,47 triệu đồng;

- Đầu tư khác : 57.225,72 triệu đồng; trong đó : Sửa chữa bảo dưỡng máy móc, phương tiện vận tải: 29.407,36 triệu đồng; xây dựng cơ bản : 27.818,36 triệu đồng.

Nếu có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.

3. Trường hợp chủ trương của UBND tỉnh khác với nội dung trên, thì sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh trước khi trình cuộc họp của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

3.2- Các ý kiến tham gia

* **Ông Nguyễn Viết Tượng:** Các nội dung này Người đại diện phần vốn nhà nước đã có văn bản xin ý kiến và Sở Tài chính đã có văn bản trình UBND tỉnh.

* Các đại biểu không có ý kiến khác và thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

3.3- Kết luận :

Thống nhất phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 của Dakruco để trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 :

1.1. Chỉ tiêu số lượng:

- Tổng diện tích cao su: **7.960,58 ha**. Trong đó: Diện tích cao su khai thác: 3.406,03 ha; diện tích cao su KTCB: 3.324,68; diện tích cao su trồng mới: 781,61 ha; diện tích cao su liên kết: 448,26 ha.

- Diện tích cây ăn trái : Tổng diện tích chuối: 72,79 ha, (Chuối trồng xen năm 2019: 50,05 ha; trồng thuần chuối năm 2020 : 22,74 ha). Diện tích sầu riêng: 86,43 ha (Diện tích khai thác: 74,7ha, trồng năm 2024: 11,73ha); diện tích mít: 50,05 ha chuyển sang trồng sầu riêng năm 2025; diện tích dứa : 8,28ha.

- Tổng sản lượng trong năm: (1) Sản lượng mủ cao su: 7.626,80 tấn (bao gồm cao su tự khai thác: 5.531,87 tấn; mua ngoài 2.000 tấn; thu nợ đầu tư và mua của các chủ hộ cao su liên kết 94,93 tấn); (2) sản lượng cao su nhận gia công: 1.300 tấn; (3) Sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại: 2.500 tấn; sản lượng acid chưng cất 100 tấn; (4) Sản lượng chuối tươi 1.600 tấn; sản lượng sầu riêng: 284,15 tấn; sản lượng dứa MD₂: 168,81 tấn; sản lượng cau: 55,74 tấn.

- Sản lượng sản phẩm tiêu thụ: (1) Mủ cao su: 7.526,80 tấn (xuất khẩu: 3.050,72 tấn; bán nội địa 4.475,28 tấn); (2) Chỉ thun các loại: 2.500 tấn; (3) sản lượng chuối tươi: 1.600 tấn (trong đó xuất khẩu: 760,76 tấn, bán nội địa: 839,24 tấn); (4) Sản lượng sầu

riêng bán nội địa: 284,15 tấn; sản lượng dứa MD2: 168,81 tấn; sản lượng cau bán nội địa: 55,74 tấn (5) Sản lượng Acid chung cất: 100,00 tấn.

1.2. Chỉ tiêu về giá trị:

- Giá bán bình quân : Mủ cao su thành phẩm : 42.009.033 đồng/tấn sản phẩm; giá bán sợi chỉ thun các loại: 63.320.863 đồng/tấn; giá bán chuỗi: 10.783.572 đồng/tấn; sầu riêng giá 50.000.000 đồng/tấn; dứa MD2: 6.000.000 đồng/tấn;

- Tổng doanh thu: 697.544,95 triệu đồng, trong đó: (1) bán mủ cao su 320.394,41 triệu đồng; (2) bán chỉ thun và axit: 158.302,16 triệu đồng; (3) doanh thu từ khách sạn: 23.711,47 triệu đồng; (4) doanh thu từ sản phẩm trái cây: 33.588,79 triệu đồng; (5) doanh thu từ hợp đồng trồng xen: 29.580,19 triệu đồng; (6) doanh thu từ hoạt động tài chính : 124.715,25 triệu đồng; (7) thu nhập khác: 2.962,67 triệu đồng; doanh thu vận chuyển và gia công mủ bên ngoài: 4.290 triệu đồng.

- Tổng chi phí : 617.317,76 triệu đồng;

- Lợi nhuận trước thuế : 80.227 triệu đồng.

2. Chỉ tiêu về đầu tư :

Tổng vốn đầu tư năm 2025 : 217.961,36 triệu đồng , trong đó:

- Đầu tư vườn cao su KTCB: 124.552,64 triệu đồng (trong đó chi phí đầu tư trồng mới 781,61 ha cao su, tương đương 38.308,90 triệu đồng; chăm sóc cao su KTCB diện tích 3.582,81 ha, chi phí đầu tư: 86.243,74 triệu đồng);

- Đầu tư vườn cây ăn trái tại chi nhánh nông trường CuBao: 7.699,99 triệu đồng;

- Đầu tư rừng trồng (FSC): 1.443,85 triệu đồng;

- Đầu tư vườn cà phê trồng xen trên 244,19ha cao su trồng mới tại chi nhánh nông trường CuMgar: 27.709,47 triệu đồng;

- Đầu tư khác : 57.225,72 triệu đồng; trong đó : Sửa chữa bảo dưỡng máy móc, phương tiện vận tải: 29.407,36 triệu đồng; xây dựng cơ bản : 27.818,36 triệu đồng.

Nếu có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.

3. Trường hợp chủ trương của UBND tỉnh khác với nội dung trên, thì sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh trước khi trình cuộc họp của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

* Biểu quyết: Có 7/7 ý kiến đồng ý với kết luận trên, không có ý kiến khác.

4. Xem xét Công văn 203/CT-TCKT, ngày 27/5/2025 xin ý kiến về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk

4.1 Ông Nguyễn Minh: Trình bày Công văn 203/CT-TCKT, ngày 27/5/2025 xin ý kiến về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025. Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk và Nghị định số 44/2025/NĐ-CP, ngày 28/02/2025 của Chính phủ về Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong Doanh nghiệp Nhà nước. Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ về kết quả thực hiện tiền lương và thù lao của người quản lý năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2025 như sau:

1. Về tiền lương, thù lao và tiền thưởng của người quản lý năm 2024:

- Tổng quỹ tiền lương và thù lao của người quản lý được quyết toán là: 2.803,524 triệu đồng, trong đó người quản lý chuyên trách: 2.566,932 triệu đồng; người quản lý không chuyên trách là: 236,592 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của người quản lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 290,607 triệu đồng; năm 2024 là 320,865 triệu đồng.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát là: 34,351 triệu đồng.
 - 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2025:
 - 2.1. Tổng quỹ tiền lương năm 2025 của Ban điều hành: 1.872,00 triệu đồng.
 - 2.2. Quỹ Tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên năm 2025: 1.958,400 triệu đồng. Trong đó:
 - Tiền lương của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên làm việc chuyên trách: 1.368 triệu đồng.
 - Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 590,400 triệu đồng
 - 2.3. Kế hoạch về chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2025: 200 triệu đồng.
- Trường hợp UBND tỉnh cho chủ trương khác, thì HĐQT sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh, trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

4.2- Các ý kiến tham gia :

* **Ông Nguyễn Viết Trọng:** Các nội dung này Người đại diện phần vốn nhà nước đã có văn bản xin ý kiến UBND tỉnh và Sở Nội vụ, tuy nhiên mới nhận được Thông tư 03/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 44/2025/NĐ-CP của Chính phủ, nên ngày 26/5/2025 mới trình lại và hiện chưa có văn bản của UBND tỉnh về chủ trương này.

* Không có ý kiến khác.

4.3- Kết luận :

Về tiền lương, thù lao và tiền thưởng của người quản lý năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2025, thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

1. Về tiền lương, thù lao và tiền thưởng của người quản lý năm 2024:
 - Tổng quỹ tiền lương và thù lao của người quản lý được quyết toán là: 2.803,524 triệu đồng, trong đó người quản lý chuyên trách: 2.566,932 triệu đồng; người quản lý không chuyên trách là: 236,592 triệu đồng.
 - Quỹ tiền thưởng của người quản lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 290,607 triệu đồng; năm 2024 là 320,865 triệu đồng.
 - Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát là: 34,351 triệu đồng.
2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2025:
 - 2.1. Tổng quỹ tiền lương năm 2025 của Ban điều hành: 1.872,00 triệu đồng.
 - 2.2. Quỹ Tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên năm 2025: 1.958,400 triệu đồng. Trong đó:
 - Tiền lương của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên làm việc chuyên trách: 1.368 triệu đồng.
 - Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 590,400 triệu đồng
 - 2.3. Kế hoạch về chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2025: 200 triệu đồng.

Trường hợp UBND tỉnh cho chủ trương khác với nội dung trên, thì HĐQT sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh, trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

* Biểu quyết: Có 7/7 ý kiến đồng ý với kết luận trên, không có ý kiến khác.

5. Xem xét chủ trương về công tác sắp xếp tổ chức, cán bộ:

5.1 Ông Nguyễn Minh Trình bày Tờ trình số 26/TTr-CT, ngày 23/5/2025 của Ban điều hành, về việc xin phê duyệt chủ trương về công tác sắp xếp tổ chức, cán bộ.

1. Về công tác sắp xếp tổ chức:

Thực hiện chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng và sáp nhập vào đơn vị Chi nhánh Nông trường Phú Xuân, kể từ ngày 01/6/2025, lấy tên là Chi nhánh Nông trường Phú Xuân và đặt trụ sở tại Nông trường Phú Xuân hiện nay. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh nông trường Phú Xuân gồm Ban Giám đốc và 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (phòng Kỹ thuật, phòng Kế toán, phòng Nhân sự - Bảo vệ và 08 đội sản xuất).

Giao cho Ban Điều hành triển khai các thủ tục theo quy định hiện hành của Công ty và của pháp luật.

2. về công tác nhân sự

2.1. Về nhân sự Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm thư ký HĐQT:

Cử ông Trần Văn Đức – Chức vụ: Phó phòng Hành chính giữ chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm Thư ký HĐQT, thay cho Bà Lê Thị Bích Thảo, nghỉ hưu theo chế độ. Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của HĐQT (Nhiệm kỳ 2023-2028). Kể từ ngày 01/6/2025.

2.2. Về nhân sự Phòng Hành chính:

Thỏa thuận với Ban Điều hành về việc bổ nhiệm bà Bùi Thị Thanh – Nhân viên Văn thư phòng Hành chính, giữ chức vụ Phó phòng Hành Chính, thay cho ông Trần Văn Đức. Thời gian bổ nhiệm là 05 năm, kể từ ngày 01/6/2025.

2.3. Đối với Chi nhánh Nông trường Phú Xuân và Cuôr Đăng thỏa thuận với Ban Điều hành như sau:

- Bổ nhiệm ông Hồ Quốc Việt - Phó Giám đốc Chi nhánh Nông trường Phú Xuân giữ chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh Nông trường Phú Xuân. Thời hạn bổ nhiệm là 01 năm kể từ ngày 01/6/2025.

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó Giám đốc Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng, giữ chức vụ Phó Giám đốc chi nhánh nông trường Phú Xuân. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm kể từ ngày 01/6/2025.

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Võ Trường Sơn - Giám đốc Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng kể từ ngày 01/6/2025 và điều động về Công ty để bố trí công tác.

- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng kể từ ngày 01/6/2025 đối với bà Nguyễn Thị Thanh Huyền và điều động về nhận công tác tại phòng Tài chính – Kế toán Công ty.

5.2 Các ý kiến tham gia

Không có ý kiến

5.3. Kết luận:

Thông nhất thông qua Tờ trình số 26/TTr-CT, ngày 23/5/2025 của Ban điều hành, về việc xin phê duyệt chủ trương về công tác sắp xếp tổ chức, cán bộ như sau.

1. Về công tác sắp xếp tổ chức:

Thông nhất thông qua thực hiện chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng và sáp nhập vào đơn vị Chi nhánh Nông trường Phú Xuân, kể từ ngày 01/6/2025, lấy tên là Chi nhánh Nông trường Phú Xuân và đặt trụ sở tại Nông trường Phú Xuân hiện nay. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh nông trường Phú Xuân gồm Ban Giám đốc và 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (phòng Kỹ thuật, phòng Kế toán, phòng Nhân sự - Bảo vệ và 08 đội sản xuất).

Giao cho Ban Điều hành triển khai các thủ tục theo quy định hiện hành của Công ty và của pháp luật.

2. về công tác nhân sự

2.1. Về nhân sự Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm thư ký HĐQT:

Cử ông Trần Văn Đức – Chức vụ: Phó phòng Hành chính giữ chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm Thư ký HĐQT, thay cho Bà Lê Thị Bích Thảo, nghỉ hưu theo chế độ. Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của HĐQT (Nhiệm kỳ 2023-2028). Kể từ ngày 01/6/2025.

2.2. Về nhân sự Phòng Hành chính:

Thỏa thuận với Ban Điều hành về việc bổ nhiệm bà Bùi Thị Thanh – Nhân viên Văn thư phòng Hành chính, giữ chức vụ Phó phòng Hành Chính, thay cho ông Trần Văn Đức. Thời gian bổ nhiệm là 05 năm, kể từ ngày 01/6/2025.

2.3. Đối với Chi nhánh Nông trường Phú Xuân và Cuôr Đăng thỏa thuận với Ban Điều hành như sau:

- Bổ nhiệm ông Hồ Quốc Việt - Phó Giám đốc Chi nhánh Nông trường Phú Xuân giữ chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh Nông trường Phú Xuân. Thời hạn bổ nhiệm là 01 năm kể từ ngày 01/6/2025.

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó Giám đốc Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng, giữ chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Nông trường Phú Xuân. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm kể từ ngày 01/6/2025.

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Võ Trường Sơn - Giám đốc Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng kể từ ngày 01/6/2025 và điều động về Công ty để bổ trí công tác.

- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng kể từ ngày 01/6/2025 đối với bà Nguyễn Thị Thanh Huyền và điều động về nhận công tác tại phòng Tài chính – Kế toán Công ty.

* Biểu quyết: Có 7/7 ý kiến đồng ý với kết luận trên, không có ý kiến khác.

6. Về chủ trương liên quan đến vườn sầu riêng trồng năm 2024, năm 2025 tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao

6.1. Ông Nguyễn Minh trình bày tóm tắt Tờ trình số 25/TTr-CT, ngày 22/5/2025 của Ban điều hành Phê duyệt nội dung liên quan đến vườn sầu riêng trồng năm 2024, năm 2025 tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao. Bao gồm chủ trương cho trồng xen cây cà phê trên vườn sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao, với tổng diện tích vườn sầu riêng triển khai trồng xen cây cà phê: 61,78ha; loại cây cà phê: Cây cà phê ghép, theo Tờ trình số 25/TTr-CT, ngày 22/5/2025 của Tổng Giám đốc Công ty, trong đó:

- Năm 2025 : Trồng xen trên diện tích 11,73 ha sầu riêng trồng năm 2024; thời gian thực hiện từ tháng 05/2025. Nguồn kinh phí thực hiện: Cân đối trong kế hoạch đầu tư năm 2025.

- Năm 2026: Trồng xen trên diện tích 50,05ha sầu riêng trồng năm 2025; nguồn kinh phí thực hiện: Kế hoạch đầu tư năm 2026.

6.2 Các ý kiến tham gia:

Không có ý kiến

6.3 Kết luận: Thống nhất chủ trương cho trồng xen cây cà phê trên vườn sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao, với tổng diện tích vườn sầu riêng triển khai trồng xen cây cà phê: 61,78ha; loại giống: Cây cà phê ghép, theo Tờ trình số 25/TTr-CT, ngày 22/5/2025 của Tổng Giám đốc Công ty, trong đó:

- Năm 2025 : Trồng xen cà phê trên diện tích 11,73 ha sầu riêng trồng năm 2024;

thời gian thực hiện từ tháng 05/2025. Nguồn kinh phí thực hiện: Cân đối trong kế hoạch đầu tư năm 2025.

- Năm 2026: Trồng xen cà phê trên diện tích 50,05ha sầu riêng trồng năm 2025; nguồn kinh phí thực hiện: Kế hoạch đầu tư năm 2026.

* Biểu quyết: Có 7/7 ý kiến đồng ý với kết luận trên, không có ý kiến khác.

7. Xem xét Về phân phối lợi nhuận và chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2024 tại Dakmoruco (Campuchia) về Công ty mẹ (Dakruco – Việt Nam)

7.1 Ông Nguyễn Trần Giang Trình bày tóm tắt Tờ trình số 29/TTr-CT, ngày 28/5/2025 của Công ty xin ý kiến về chuyển lợi nhuận sau thuế tại Dakmoruco về Dakruco.

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024: **960.165 USD**, được phân phối như sau:

1.1. Lợi nhuận giữ lại tại Dakmoruco để trích lập các quỹ (10% lợi nhuận sau thuế): 96.016 USD, trong đó: quỹ dự phòng 48.008 USD; quỹ khen thưởng, phúc lợi: 48.008USD.

1.2. Lợi nhuận phân chia cho cổ đông Công ty cổ phần cao su Đắc Lắc (Dakruco): 864.148 USD, bao gồm:

- Ứng trước cho Dakruco (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025): 303.267 USD;

- Lợi nhuận còn lại chuyển về cho Dakruco, sau khi đã trừ đi khoản ứng trước nói trên) là: 560.881 USD, trong đó: Thuế thu nhập giữ lại 10% (nộp tại Campuchia): 56.088 USD; Lợi nhuận còn lại phải chuyển về Dakruco (sau nộp thuế thu nhập giữ lại) là 504.793 USD.

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Số tiền chuyển về cho Dakruco bao gồm tiền lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2023 và ứng 40% lợi nhuận sau thuế của năm 2024 (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025) và lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2024 phải chuyển về Dakruco là: 2.715.709USD, trong đó gồm:

- Tiền thuế thu nhập giữ lại phải nộp cho nước sở tại là 282.541USD, trong đó số đã nộp tháng 01/2025 là 226.453USD; số thuế còn lại phải nộp là 56.088USD.

- Lợi nhuận còn lại phải chuyển về Dakruco là: 2.433.168USD (hai triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn một trăm sáu tám USD), trong đó bao gồm: 1.928.375 USD (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025) và 504.793USD số lợi nhuận còn lại (sau nộp thuế thu nhập giữ lại) của năm 2024.

2.2. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài của Dakruco được Bộ Tài chính cấp điều chỉnh.

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024: **960.165 USD**.

1.1. Lợi nhuận giữ lại tại Dakmoruco để trích lập các quỹ (10% lợi nhuận sau thuế): 96.016 USD, trong đó: quỹ dự phòng 48.008USD; quỹ khen thưởng, phúc lợi: 48.008USD.

1.2. Lợi nhuận phân chia cho cổ đông Công ty cổ phần cao su Đắc Lắc (Dakruco): 864.148 USD, bao gồm:

- Ứng trước cho Dakruco (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/02/2025): 303.267 USD;

- Lợi nhuận còn lại chuyển về cho Dakruco, sau khi đã trừ đi khoản ứng trước nói trên) là: 560.881 USD, trong đó: Thuế thu nhập giữ lại 10% (nộp tại Campuchia): 56.088 USD; Lợi nhuận còn lại phải chuyển về Dakruco (sau nộp thuế thu nhập giữ lại) là 504.793 USD.

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Số tiền chuyển về cho Dakruco bao gồm tiền lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2023 và ứng 40% lợi nhuận sau thuế của năm 2024 (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/02/2025) và lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2024 phải chuyển về Dakruco là: 2.715.709USD, trong đó gồm:

- Tiền thuế thu nhập giữ lại phải nộp cho nước sở tại là 282.541USD, trong đó số đã nộp tháng 01/2025 là 226.453USD; số thuế còn lại phải nộp là 56.088USD.

- Lợi nhuận còn lại phải chuyển về Dakruco là: 2.433.168USD (*hai triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn một trăm sáu tám USD*), trong đó bao gồm: 1.928.375 USD (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/02/2025) và 504.793USD số lợi nhuận còn lại (sau nộp thuế thu nhập giữ lại) của năm 2024.

2.2. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài của Dakruco được Bộ Tài chính cấp điều chỉnh.

7.2 Các ý kiến tham gia:

Không có ý kiến

7.3 Kết luận: Thống nhất thông qua Tờ trình số 29/TTr-CT, ngày 28/5/2025 của Công ty xin ý kiến về chuyển lợi nhuận sau thuế tại Dakmoruco về Dakruco.

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024: **960.165 USD**, được phân phối như sau:

1.1. Lợi nhuận giữ lại tại Dakmoruco để trích lập các quỹ (10% lợi nhuận sau thuế): 96.016 USD, trong đó: quỹ dự phòng 48.008 USD; quỹ khen thưởng, phúc lợi: 48.008USD.

1.2. Lợi nhuận phân chia cho cổ đông Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco): 864.148 USD, bao gồm:

- Ứng trước cho Dakruco (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025): 303.267 USD;

- Lợi nhuận còn lại chuyển về cho Dakruco, sau khi đã trừ đi khoản ứng trước nói trên) là: 560.881 USD, trong đó: Thuế thu nhập giữ lại 10% (nộp tại Campuchia): 56.088 USD; Lợi nhuận còn lại phải chuyển về Dakruco (sau nộp thuế thu nhập giữ lại) là 504.793 USD.

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Số tiền chuyển về cho Dakruco bao gồm tiền lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2023 và ứng 40% lợi nhuận sau thuế của năm 2024 (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025) và lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2024 phải chuyển về Dakruco là: 2.715.709USD, trong đó gồm:

- Tiền thuế thu nhập giữ lại phải nộp cho nước sở tại là 282.541USD, trong đó số đã nộp tháng 01/2025 là 226.453USD; số thuế còn lại phải nộp là 56.088USD.

- Lợi nhuận còn lại phải chuyển về Dakruco là: 2.433.168USD (*hai triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn một trăm sáu tám USD*), trong đó bao gồm: 1.928.375 USD (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025) và 504.793USD số lợi nhuận còn lại (sau nộp thuế thu nhập giữ lại) của năm 2024.

2.2. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài của Dakruco được Bộ Tài chính cấp điều chỉnh.

3. Ban điều hành Dakruco chỉ đạo phòng chức năng có trách nhiệm hướng dẫn Dakmoruco chuyển số tiền lợi nhuận nêu trên từ Dakmoruco ở Vương quốc Campuchia về Dakruco – Việt Nam ngay sau khi đảm bảo thủ tục theo quy định.

* Biểu quyết: Có 7/7 ý kiến đồng ý với kết luận trên, không có ý kiến khác.

IV. Các nội dung được kết luận

1. Về kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT giữa hai kỳ họp: (từ Nghị quyết số 09-NQ/HĐQT đến Nghị quyết số 11-NQ/HĐQT), HĐQT thống nhất với nội dung Báo cáo số 48/BC-CT, ngày 27/5/2025; đồng thời chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục triển khai các nội dung theo chủ trương của HĐQT đã chỉ đạo tại các Nghị quyết 09, 10 và 11-NQ/HĐQT nhưng chưa thực hiện xong, trong đó tập trung triển khai các nội dung sau:

- Cân đối nguồn tiền trả nợ 50% số tiền nộp ngân sách sau cổ phần hóa trong tháng 6/2025. Hoàn tất thủ tục điều chỉnh chứng nhận đầu tư ra nước ngoài để chuyển tiền lợi nhuận lũy kế đến hết năm 2024 về nước. Làm việc với ngân hàng BIDV Đắk Lắk để giải ngân vốn đầu tư cho dự án trồng tái canh cao su có trồng xen cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar. Triển khai thủ tục và quy trình chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần cao su Thái Dương.

- Xây dựng Đề án củng cố và phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030; hoàn chỉnh Chương trình phát triển cao su bền vững giai đoạn 2025-2030 để trình HĐQT thông qua. Hoàn chỉnh phương án kinh doanh của Chi nhánh Nhà máy Chế biến Chỉ thun và Chi nhánh Khách sạn.

- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Quy chế tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty; Quy chế công tác cán bộ.

- Tập trung chỉ đạo việc tổ chức trồng mới tái canh cây cao su và xen canh 244,19 ha cà phê trên vườn cao su tái canh tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar; trồng xen canh cà phê tại 11,73 ha sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao, đảm bảo kịp thời vụ.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất và gia công tại Chi nhánh Nhà máy Chế biến Chỉ thun, phần đầu hoàn thành sản lượng được giao; chỉ đạo Chi nhánh Nông trường Cư Bao phần đầu hoàn thành sản lượng trái cây, nhất là sản phẩm sầu riêng; chỉ đạo công tác khai thác mủ đảm bảo hoàn thành sản lượng quý II; chỉ đạo chi nhánh Khách sạn rà soát, cắt giảm chi phí không cần thiết; đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm lỗ và thuê tư vấn đánh giá hiện trạng khách sạn để có kế hoạch tái đầu tư.

2. Về Kế hoạch SXKD và đầu tư giai đoạn 2024-2028:

Thống nhất thay đổi Điều 2, Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 24/11/2023 về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư 5 năm (2024-2028) để trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

2.1. Chỉ tiêu về số lượng:

- Đối với sản phẩm mủ cao su: Đến năm 2028 nâng tổng diện tích cao su kinh doanh 6.209,60 ha; sản lượng vườn cây cao su đạt 10.118,56 tấn, bình quân sản lượng mủ cao su khai thác tăng 20%/năm; tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028): 36.770,29 tấn; thu mua mủ cao su tiểu điền bình quân 2.000 tấn/năm.

- Đối với sản phẩm chỉ thun: Đến năm 2028 sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 3.400 tấn/năm, đưa tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028): 14.700,0 tấn.

- Đối với sản phẩm sầu riêng: Diện tích kinh doanh 74,7ha. Tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028) phần đầu: 3.596,71 tấn.

- Đối với sản phẩm dứa MD2: Phần đầu đạt 361,93 tấn, kết thúc kinh doanh vào năm 2025.

- Đối với sản phẩm chuối: Phần đầu đạt 3.903,81 tấn, kết thúc kinh doanh vào năm 2025.

- Đối với cà phê: Triển khai trồng xen cà phê trên diện tích cao su trồng mới năm 2025 tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar là: 729,17 ha và sẽ đưa vào kinh doanh trong năm 2028.

2.2. Doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2024-2028:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt: 4.158,08 tỷ đồng.
- Tổng chi phí cả giai đoạn là 3.730,52 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế cả giai đoạn đạt 394,66 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu cả giai đoạn đạt bình quân 9,5%/năm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ cả giai đoạn đạt bình quân 6,3%/năm.

2.3. *Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2024-2028*: Tổng chi phí đầu tư là 749,45 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư chăm sóc và trồng mới vườn cây cao su trồng từ năm 2015 - 2025 là 349,25 tỷ đồng; trong năm 2025 Công ty sẽ đầu tư trồng mới 781,61 ha vườn cao su tái canh tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar.

- Đầu tư vườn cây ăn quả 26,16 tỷ đồng, chủ yếu là đầu tư trồng mới 50,05 ha vườn sầu riêng trồng xen mít trong năm 2025 và chăm sóc vườn cây sầu riêng trồng năm 2024.

- Đầu tư trồng cà phê xen trong cao su 134,17 tỷ đồng; trong đó: trồng năm 2025 là 244,19 ha, năm 2026 là 282,63 ha, năm 2027 là 254,79 ha.

- Đầu tư trồng rừng (FSC) là 5,34 tỷ đồng.

- Chi xây dựng cơ bản khác ngoài vườn cây và công trình phụ trợ tại vườn cây cà phê là **234,60** tỷ đồng; trong đó: Chi sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất mù: 34,623 tỷ đồng; bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất chỉ thun: 19,163 tỷ đồng; sửa chữa bảo dưỡng tại Chi nhánh Khách sạn: 28,328 tỷ đồng; sửa chữa phương tiện vận chuyển mù: 4,417 tỷ đồng; sửa chữa đường lô: 20,089 tỷ đồng và xây dựng, mua sắm mới TSCĐ và sửa chữa, bảo dưỡng các tài sản khác còn lại: 127,983 tỷ đồng.

2.4. *Hàng năm, HĐQT căn cứ vào kế hoạch nói trên để xây dựng kế hoạch và trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, để Ban Điều hành làm căn cứ thực hiện.*

Trong trường hợp UBND tỉnh có ý kiến khác với các nội dung trên thì HĐQT sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh, trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

3. Thống nhất phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 của Dakruco để trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, như sau:

3.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 :

3.1.1. *Chỉ tiêu số lượng:*

- Tổng diện tích cao su: **7.960,58 ha**. Trong đó: Diện tích cao su khai thác: 3.406,03 ha; diện tích cao su KTCB: 3.324,68; diện tích cao su trồng mới: 781,61 ha; diện tích cao su liên kết: 448,26 ha.

- Diện tích cây ăn trái : Tổng diện tích chuối: 72,79 ha, (Chuối trồng xen năm 2019: 50,05 ha; trồng thuần chuối năm 2020 : 22,74 ha). Diện tích sầu riêng: 86,43 ha (Diện tích khai thác: 74,7ha, trồng năm 2024: 11,73ha); diện tích mít: 50,05 ha chuyển sang trồng sầu riêng năm 2025; diện tích dứa : 8,28ha.

- Tổng sản lượng trong năm: (1) Sản lượng mù cao su: 7.626,80 tấn (bao gồm cao su tự khai thác: 5.531,87 tấn; mua ngoài 2.000 tấn; thu nợ đầu tư và mua của các chủ hộ cao su liên kết 94,93 tấn); (2) sản lượng cao su nhận gia công: 1.300 tấn; (3) Sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại: 2.500 tấn; sản lượng acid chung cất 100 tấn; (4) Sản lượng chuối tươi 1.600 tấn; sản lượng sầu riêng: 284,15 tấn; sản lượng dứa MD2: 168,81 tấn; sản lượng cau: 55,74 tấn.

- Sản lượng sản phẩm tiêu thụ: (1) Mù cao su: 7.526,80 tấn (xuất khẩu: 3.050,72 tấn; bán nội địa 4.475,28 tấn); (2) Chỉ thun các loại: 2.500 tấn; (3) sản lượng chuối tươi: 1.600 tấn (trong đó xuất khẩu: 760,76 tấn, bán nội địa: 839,24 tấn); (4) Sản lượng sầu riêng bán nội địa: 284,15 tấn; sản lượng dứa MD2: 168,81 tấn; sản lượng cau bán nội

địa: 55,74 tấn (5) Sản lượng Acid chưng cất: 100,00 tấn.

3.1.2. Chỉ tiêu về giá trị:

- Giá bán bình quân : Mủ cao su thành phẩm : 42.009.033 đồng/tấn sản phẩm; giá bán sợi chỉ thun các loại: 63.320.863 đồng/tấn; giá bán chuỗi: 10.783.572 đồng/tấn; sần riêng giá 50.000.000 đồng/tấn; dứa MD2: 6.000.000 đồng/tấn;

- Tổng doanh thu: 697.544,95 triệu đồng, trong đó: (1) bán mủ cao su 320.394,41 triệu đồng; (2) bán chỉ thun và axit: 158.302,16 triệu đồng; (3) doanh thu từ khách sạn: 23.711,47 triệu đồng; (4) doanh thu từ sản phẩm trái cây: 33.588,79 triệu đồng; (5) doanh thu từ hợp đồng trồng xen: 29.580,19 triệu đồng; (6) doanh thu từ hoạt động tài chính : 124.715,25 triệu đồng; (7) thu nhập khác: 2.962,67 triệu đồng; doanh thu vận chuyển và gia công mủ bên ngoài: 4.290 triệu đồng.

- Tổng chi phí : 617.317,76 triệu đồng;

- Lợi nhuận trước thuế : 80.227 triệu đồng.

3.2. Chỉ tiêu về đầu tư :

Tổng vốn đầu tư năm 2025 : 217.961,36 triệu đồng , trong đó:

- Đầu tư vườn cao su KTCB: 124.552,64 triệu đồng (trong đó chi phí đầu tư trồng mới 781,61 ha cao su, tương đương 38.308,90 triệu đồng; chăm sóc cao su KTCB diện tích 3.582,81 ha, chi phí đầu tư: 86.243,74 triệu đồng);

- Đầu tư vườn cây ăn trái tại chi nhánh nông trường CuBao: 7.699,99 triệu đồng;

- Đầu tư rừng trồng (FSC): 1.443,85 triệu đồng;

- Đầu tư vườn cà phê trồng xen trên 244,19ha cao su trồng mới tại chi nhánh nông trường CuMgar: 27.709,47 triệu đồng;

- Đầu tư khác : 57.225,72 triệu đồng; trong đó : Sửa chữa bảo dưỡng máy móc, phương tiện vận tải: 29.407,36 triệu đồng; xây dựng cơ bản : 27.818,36 triệu đồng.

Nếu có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.

3.3. Trường hợp chủ trương của UBND tỉnh khác với nội dung trên, thì sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh trước khi trình cuộc họp của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

4. Về tiền lương, thù lao và tiền thưởng của người quản lý năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2025, thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

4.1. Về tiền lương, thù lao và tiền thưởng của người quản lý năm 2024:

- Tổng quỹ tiền lương và thù lao của người quản lý được quyết toán là: 2.803,524 triệu đồng, trong đó người quản lý chuyên trách: 2.566,932 triệu đồng; người quản lý không chuyên trách là: 236,592 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của người quản lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 290,607 triệu đồng; năm 2024 là 320,865 triệu đồng.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát là: 34,351 triệu đồng.

4.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2025:

4.2.1. Tổng quỹ tiền lương năm 2025 của Ban điều hành: 1.872,00 triệu đồng.

2.2. Quỹ Tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên năm 2025: 1.958,400 triệu đồng. Trong đó:

- Tiền lương của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên làm việc chuyên trách: 1.368 triệu đồng.

- Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 590,400 triệu đồng

4.2.3. Kế hoạch về chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2025: 200 triệu đồng.

Trường hợp UBND tỉnh cho chủ trương khác với nội dung trên, thì HĐQT sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh, trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

5. Thống nhất sắp xếp tổ chức: Thực hiện chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng và sáp nhập vào đơn vị Chi nhánh Nông trường Phú Xuân, kể từ ngày 01/6/2025, lấy tên là Chi nhánh Nông trường Phú Xuân và đặt trụ sở tại Nông trường Phú Xuân hiện nay. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh nông trường Phú Xuân gồm Ban Giám đốc và 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (phòng Kỹ thuật, phòng Kế toán, phòng Nhân sự - Bảo vệ và 08 đội sản xuất).

Giao cho Ban Điều hành triển khai các thủ tục theo quy định hiện hành của Công ty và của pháp luật.

6. Thống nhất về công tác nhân sự như sau:

6.1. Về nhân sự Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm thư ký HĐQT:

Cử ông Trần Văn Đức – Chức vụ: Phó phòng Hành chính giữ chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm Thư ký HĐQT, thay cho Bà Lê Thị Bích Thảo, nghỉ hưu theo chế độ. Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của HĐQT (Nhiệm kỳ 2023-2028), kể từ ngày 01/6/2025.

6.2. Về nhân sự Phòng Hành chính:

Thỏa thuận với Ban Điều hành về việc bổ nhiệm bà Bùi Thị Thanh – Nhân viên Văn thư phòng Hành chính, giữ chức vụ Phó phòng Hành Chính, thay cho ông Trần Văn Đức. Thời gian bổ nhiệm là 05 năm, kể từ ngày 01/6/2025.

6.3. Đối với Chi nhánh Nông trường Phú Xuân và Cuôr Đăng thỏa thuận với Ban Điều hành như sau:

- Bổ nhiệm ông Hồ Ngọc Việt - Phó Giám đốc Chi nhánh Nông trường Phú Xuân giữ chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh Nông trường Phú Xuân. Thời hạn bổ nhiệm là 01 năm kể từ ngày 01/6/2025.

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó Giám đốc Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng, giữ chức vụ Phó Giám đốc chi nhánh nông trường Phú Xuân. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm kể từ ngày 01/6/2025.

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Võ Trường Sơn - Giám đốc Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng kể từ ngày 01/6/2025 và điều động về Công ty để bổ trí công tác.

- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng kể từ ngày 01/6/2025 đối với bà Nguyễn Thị Thanh Huyền và điều động về nhận công tác tại phòng Tài chính – Kế toán Công ty.

7. Về chủ trương trồng xen cây cà phê trên vườn sầu riêng: Thống nhất chủ trương cho trồng xen cây cà phê trên vườn sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng, với tổng diện tích vườn sầu riêng triển khai trồng xen cây cà phê: 61,78ha; loại giống: Cây cà phê ghép, theo Tờ trình số 25/TTr-CT, ngày 22/5/2025 của Tổng Giám đốc Công ty, trong đó:

- Năm 2025 : Trồng xen cà phê trên diện tích 11,73 ha sầu riêng trồng năm 2024; thời gian thực hiện từ tháng 05/2025. Nguồn kinh phí thực hiện: Cân đối trong kế hoạch đầu tư năm 2025.

- Năm 2026: Trồng xen cà phê trên diện tích 50,05ha sầu riêng trồng năm 2025;

nguồn kinh phí thực hiện: Kế hoạch đầu tư năm 2026.

8. Về phân phối lợi nhuận và chuyển lợi nhuận sau thuế tại Dakmoruco (Campuchia) về Công ty mẹ (Dakruco – Việt Nam)

8.1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024: **960.165 USD**, được phân phối như sau:

8.1.1. Lợi nhuận giữ lại tại Dakmoruco để trích lập các quỹ (10% lợi nhuận sau thuế): 96.016 USD, trong đó: quỹ dự phòng 48.008 USD; quỹ khen thưởng, phúc lợi: 48.008USD.

8.1.2. Lợi nhuận phân chia cho cổ đông Công ty cổ phần cao su Đắc Lắc (Dakruco): 864.148 USD, bao gồm:

- Ứng trước cho Dakruco (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025): 303.267 USD;

- Lợi nhuận còn lại chuyển về cho Dakruco, sau khi đã trừ đi khoản ứng trước nói trên) là: 560.881 USD, trong đó: Thuế thu nhập giữ lại 10% (nộp tại Campuchia): 56.088 USD; Lợi nhuận còn lại phải chuyển về Dakruco (sau nộp thuế thu nhập giữ lại) là 504.793 USD.

8.2. Tổ chức thực hiện:

8.2.1. Số tiền chuyển về cho Dakruco bao gồm tiền lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2023 và ứng 40% lợi nhuận sau thuế của năm 2024 (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025) và lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2024 phải chuyển về Dakruco là: 2.715.709USD, trong đó gồm:

- Tiền thuế thu nhập giữ lại phải nộp cho nước sở tại là 282.541USD, trong đó số đã nộp tháng 01/2025 là 226.453USD; số thuế còn lại phải nộp là 56.088USD.

- Lợi nhuận còn lại phải chuyển về Dakruco là: 2.433.168USD (hai triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn một trăm sáu tám USD), trong đó bao gồm: 1.928.375 USD (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025) và 504.793USD số lợi nhuận còn lại (sau nộp thuế thu nhập giữ lại) của năm 2024.

8.2.2. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài của Dakruco được Bộ Tài chính cấp điều chỉnh.

8.3. Ban điều hành Dakruco chỉ đạo phòng chức năng có trách nhiệm hướng dẫn Dakmoruco chuyển số tiền lợi nhuận nêu trên từ Dakmoruco ở Vương quốc Campuchia về Dakruco – Việt Nam ngay sau khi đảm bảo thủ tục theo quy định.

Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, các thành viên đều thống nhất với tất cả các nội dung trên.

Kèm theo biên bản này gồm có các tài liệu của Ban điều hành: Báo cáo số 48BC-CT, ngày 27/5/2025; Tờ trình số 25/TTr-CT, ngày 22/5/2025; Tờ trình số 26/TTr-CT, ngày 23/5/2025; Tờ trình số 27/TTr-CT, ngày 26/5/2025; Tờ trình số 28/TTr-CT, ngày 26/5/2025 của ; Tờ trình số 29 /TTr-CT, ngày 28/5/2025.

Thư ký

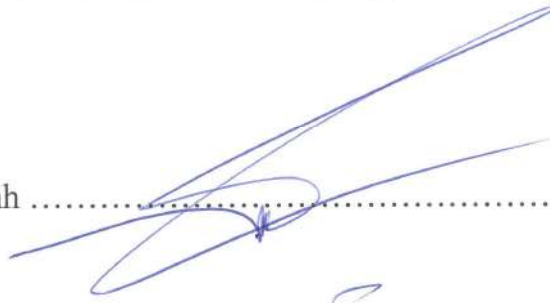
Trần Văn Đức

Chủ trì

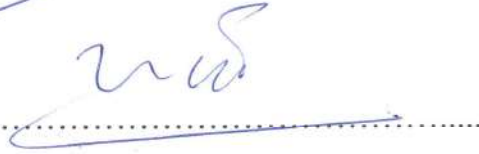
Nguyễn Viết Tượng

Chữ ký các thành viên HĐQT dự họp:

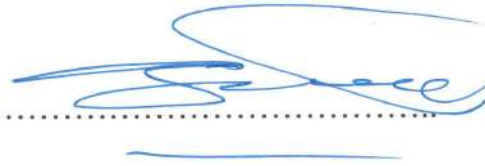
1. Ông Nguyễn Minh



2. Ông Nguyễn Độ



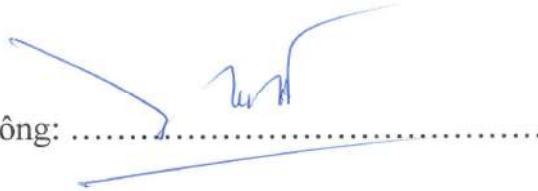
3. Ông Nguyễn Trần Giang



4. Ông Nguyễn Văn Cúc:



5. Ông Nguyễn Văn Thông:



6. Ông Tạ Quang Tòng

